



<p>Kết luận : <i>Mỗi phân số đều có tử số và mẫu số. Tử số là số tự nhiên viết trên gạch ngang. Mẫu số là số tự nhiên khác 0 viết dưới gạch ngang.</i></p>														
<p><b>Hoạt động 2: Thực hành</b> <b>Bài tập 1:</b> Gọi HS nêu yêu cầu từng phần a), b). Sau đó cho HS làm bài và chữa bài.</p> <p>GV nhận xét</p>	20	<p>HS làm bài vào vở nháp – nêu miệng kết quả</p> <p><b>H1:</b> <math>\frac{2}{5}</math> (Hai phần năm); <b>H2:</b> <math>\frac{5}{8}</math> (Năm phần tám)</p> <p><b>H3:</b> <math>\frac{3}{4}</math> (Ba phần tư)     <b>H4:</b> <math>\frac{7}{10}</math> (Bảy phần mười)</p> <p><b>H5:</b> <math>\frac{3}{6}</math> (Ba phần sáu)     <b>H6:</b> <math>\frac{3}{7}</math> (Ba phần bảy)</p>												
<p><b>Bài tập 2:</b> Gọi HS đọc yêu cầu bài GV phát cho mỗi nhóm một phiếu học tập, yêu cầu HS làm trên phiếu - Gọi HS nêu kết quả</p> <p>GV nhận xét – tuyên dương nhóm thắng cuộc</p>		<p>HS đọc yêu cầu bài, thảo luận làm bài vào phiếu học tập – HS trình bày</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Phân số</th> <th>Tử số</th> <th>Mẫu số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><math>\frac{6}{11}</math></td> <td>6</td> <td>11</td> </tr> <tr> <td><math>\frac{8}{10}</math></td> <td>8</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td><math>\frac{5}{12}</math></td> <td>5</td> <td>12</td> </tr> </tbody> </table>	Phân số	Tử số	Mẫu số	$\frac{6}{11}$	6	11	$\frac{8}{10}$	8	10	$\frac{5}{12}$	5	12
Phân số	Tử số	Mẫu số												
$\frac{6}{11}$	6	11												
$\frac{8}{10}$	8	10												
$\frac{5}{12}$	5	12												
<p><b>Bài tập 3:</b> Gọi HS đọc yêu cầu bài Yêu cầu HS viết các phân số vào bảng con. GV cùng HS sửa bài – nhận xét <b>GV chốt ý: Mọi số tự nhiên có thể viết thành một phân số có tử số là số tự nhiên đó và mẫu số bằng 1.</b></p>		<p>HS đọc yêu cầu bài HS làm vào vở, 4 lên bảng làm bài</p> <p>a) <math>\frac{2}{5}</math>                      b) <math>\frac{11}{12}</math>                      c) <math>\frac{4}{9}</math></p> <p>d) <math>\frac{9}{10}</math>                      e) <math>\frac{52}{84}</math></p>												
<p><b>Bài tập 4:</b> Gọi HS đọc yêu cầu bài Yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <p>GV chấm một số vở - nhận xét. Yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc các phân số</p>		<p>HS đọc yêu cầu bài – suy nghĩ làm bài vào vở, sau đó nối tiếp nhau đọc phân số</p> <p><math>\frac{5}{9}</math> : Năm phần chín;</p> <p><math>\frac{8}{17}</math> : Tám phần mười bảy</p> <p><math>\frac{3}{27}</math> : Ba phần hai mươi bảy.</p> <p><math>\frac{19}{33}</math> : mười chín phần ba mươi ba.</p>												

		$\frac{80}{100}$ : Tám mươi phần một trăm.
<b>4. Củng cố</b> Gọi HS nhắc lại phần kết luận Liên hệ GD: HS có tính cẩn thận, vận dụng vào cuộc sống. Nhận xét tiết học	3	2 hs nêu
<b>5. Dặn dò</b> : Học bài, làm BT2 - Chuẩn bị: <b>Phân số và phép chia số tự nhiên</b>	1	Hs nghe và ghi nhớ về nhà làm

\*\*\*\*\*

## TẬP ĐỌC

### TIẾT 39: BỐN ANH TÀI ( tt )

#### I MỤC TIÊU

##### 1 . Kiến thức

- Hiểu các từ ngữ mới trong truyện : quả núc nác, túng thề.
- Hiểu nghĩa câu chuyện : Ca ngợi sức khoẻ , tài năng, tinh thần đoàn kết, hiệp lực chiến đấu quy phục yêu tinh, cứu dân bản của bốn anh em Cầu Khây.

##### 2 . Kỹ năng:

- + Đọc trôi chảy lưu loát toàn bài.
- Đọc đúng các từ ngữ có âm, vần HS địa phương dễ phát âm sai.
- Biết đọc diễn cảm bài văn. Giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.

##### 3 . Thái độ

- HS có ý thức rèn luyện sức khoẻ , tài năng, biết đoàn kết với nhau làm việc nghĩa với tất cả lòng nhiệt thành của mình.

#### II ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.
  - Bảng phụ ghi sẵn các câu văn cần luyện đọc diễn cảm.
- HS: SGK

#### III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
<b>1. Ổn định tổ chức lớp</b>	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b> Chuyện cổ tích về loài người - Gọi 2 HS đọc thuộc lòng bài thơ và trả lời câu hỏi. + Trong chuyện cổ tích về loài người ai là người sinh ra trước nhất? + Sau khi trẻ sinh ra, vì sao cần có ngay người mẹ? + Nêu nội dung chính của bài? - GV nhận xét	3	2 HS lên bảng đọc bài  HS cả lớp theo dõi nhận xét.
<b>3. Bài mới</b> <b>3.1 Giới thiệu bài</b> - Hôm nay chúng ta sẽ	1	HS nghe và ghi tên bài

<p>học phần tiếp truyện Bốn anh tài. Phần đầu ca ngợi tài năng, sức khoẻ, nhiệt thành làm việc nghĩa của Bốn anh em Cầu Khây. Phần tiếp theo sẽ cho các em biết Bốn anh em Cầu Khây đã hiệp lực trở tài như thế nào để diệt trừ yêu tinh. Cô và các em cùng tìm hiểu bài học hôm nay: Bốn anh tài(tt)</p>		
<p><b>3.2 Luyện đọc</b> GV phân đoạn(2 đoạn)- Gọi HS đọc bài - GV kết hợp sửa sai khi HS phát âm sai và hướng dẫn câu văn dài + Yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm. + Tổ chức thi đọc trước lớp - Yêu cầu HS khá giỏi đọc toàn bài. -GV đọc diễn cảm cả bài.</p>	10	<p>HS nối tiếp nhau đọc trơn từng đoạn(2 lượt) Đoạn 1: 6 dòng đầu Đoạn 2: Phần còn lại -HS luyện đọc trong nhóm đôi 2 nhóm thi đọc trước lớp 2HS đọc toàn bài. HS chú ý theo dõi</p>
<p><b>3.3 Tìm hiểu bài</b> - Yêu cầu HS đọc thầm bài, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi * Tới nơi yêu tinh ở, anh em Cầu Khây gặp ai và được giúp đỡ như thế nào ?  - Đoạn 1 cho biết về điều gì?  * Yêu tinh có phép thuật gì đặc biệt ?  * Thuật lại cuộc chiến đấu của 4 anh em chống yêu tinh?  * Vì sao anh em Cầu Khây chiến thắng được yêu tinh ?  Đoạn 2 muốn nói về điều gì?  + Ca ngợi về điều gì? Truyện ca ngợi ai?</p>	11	<p>HS đọc thầm bài– thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi–đại diện nhóm trình bày- HS nhận xét + Tới nơi yêu tinh ở, anh em Cầu Khây chỉ gặp một bà cụ còn sống sót. Bà cụ đã nấu cơm cho bốn anh em ăn và cho họ ngủ nhờ. <b>Ý đoạn 1:</b> Bốn anh em Cầu Khây được bà cụ giúp đỡ. + Yêu tinh có phép thuật phun nước ra như mưa làm nước dâng ngập cả cánh đồng, làng mạc. HS thuật lại. “Yêu tinh thò đầu vào, lè lưỡi...yêu tinh núng thế đành phải quy hàng” -Anh em Cầu Khây có sức khoẻ và tài năng chinh phục nước lụt : tát nước, đóng cọc, đục máng dẫn nước. Họ dũng cảm đồng tâm, hợp lực nên đã chiến thắng được yêu tinh, buộc yêu tinh phải quy hàng. <b>Ý đoạn 2:</b> Anh em Cầu Khây đã diệt trừ được yêu tinh. <b>+ Nội dung chính:</b> Câu chuyện ca ngợi sức khoẻ, tài năng, tinh thần đoàn kết, hiệp lực chiến đấu quy phục yêu tinh, cứu dân bản của bốn anh em Cầu Khây.</p>
<p><b>3.4: HD đọc diễn cảm</b> Gọi 2 HS đọc lại toàn bài -GV hướng dẫn luyện đọc diễn cảm đoạn “<b>Cầu Khây hé cửa .....tối sầm lại</b>” - Yêu cầu HS thi đọc diễn cảm trước lớp GV nhận xét – tuyên dương nhóm đọc hay, HS có giọng đọc hay.</p>	11	<p>2 HS nối tiếp đọc lại 2 đoạn của bài. HS nhận xét và tìm bạn đọc bài hay nhất -HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm - HS thi đọc diễn cảm trước lớp</p>



Gọi học sinh đọc toàn bài		-1 hs đọc toàn bài
<b>4. Cũng cố</b> Ý nghĩa của truyện này là gì? - GV nhận xét tiết học, khen HS học tốt.	2	2 học sinh nêu
<b>5. Dặn dò</b> - Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe. - Chuẩn bị bài: <b>Trống đồng Đông Sơn</b>	1	Hs nghe và ghi nhớ về nhà làm

\*\*\*\*\*

## CHÍNH TẢ

### TIẾT 20: ( nghe viết )CHA ĐÈ CỦA CHIẾC LỚP XE ĐẠP

#### **I - MỤC TIÊU**

##### **1. Kiến thức**

- Nghe – viết đúng chính tả, trình bày đúng bài văn xuôi: *Cha đẽ của chiếc lớp xe đạp.*
- Làm đúng các bài tập 2 b, 3b

##### **2. Kỹ năng:** - Phân biệt tiếng có âm, vần dễ lẫn: *tr/ch, uot/uoc*

##### **3. Thái độ:**

- HS có ý thức viết đúng chính tả, đúng tốc độ

#### **II - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ba tờ phiếu viết nội dung BT 2b và 3b.

HS: SGK, VBT

#### **III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>TG</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Ổn định tổ chức lớp</b>	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b> <b>Kim tự tháp Ai Cập</b> Cho HS viết lại vào bảng con những từ đã viết sai tiết trước. GV nhận xét chung phần bài cũ.	5	HS viết từ : Ai Cập, ....
<b>3. Bài mới</b> <b>3.1 Giới thiệu bài</b> <b>Cha đẽ của chiếc lớp xe đạp</b>	1	HS nghe và ghi tên bài
<b>3.2 Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chính tả:</b> -Giáo viên đọc đoạn viết chính tả  - Ai là người đã sáng chế ra chiếc lớp xe đạp? - GV yêu cầu học sinh đọc thầm đoạn chính tả và nêu những từ ngữ viết sai trong bài -Cho HS luyện viết từ khó vào bảng con: - GV nhận xét  - GV đọc mẫu lần 2	22	HS theo dõi trong SGK, một HS đọc lại đoạn viết - Người đã sáng chế ra chiếc lớp xe đạp là Đan – lớp, một HS nước Anh - HS đọc thầm và nêu: <i>nep sắ, rất xóc, cao su, suýt ngã, lớp, sắ</i>  - HS viết bảng con, 1-2 HS lên bảng viết -HS nghe

<p>Nhắc cách trình bày bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đọc cho HS viết</li> <li>-Giáo viên đọc lại một lần cho học sinh soát lỗi.</li> <li>-GV chấm một số bài – nhận xét.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết chính tả vào vở</li> <li>-HS soát lỗi và sửa sai</li> <li>- HS đổi vở để soát lỗi và ghi lỗi ra ngoài lề</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: HD HS làm bài tập</b></p> <p><b>Bài tập 2b:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2b</li> <li>-Giáo viên giao việc: Làm VBT sau đó sửa bài</li> <li>-GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng :</li> </ul> <p><b>Bài tập 3b:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3b</li> <li>- Yêu cầu HS đọc bài tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống.</li> <li>- GV nhận xét chốt lời giải đúng:</li> <li>- Yêu cầu 1 HS đọc lại bài</li> <li>- Truyện này khuyên chúng ta điều gì?</li> </ul>	7	<p>HS đọc yêu cầu bài tập 2b + cả lớp đọc thầm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS làm bài vào VBT</li> <li>-HS trình bày kết quả bài làm, ghi lời giải đúng vào vở</li> </ul> <p style="padding-left: 40px;">Cày sâu <b>cuốc</b> bẫm          Mua dây <b>buộc</b> mình  <b>Thuốc</b> hay tay đảm  <b>Chuột</b> gặm chân mèo.</p> <p>1HS đọc yêu cầu bài tập 3b, suy nghĩ làm bài vào VBT</p> <p>Đại diện HS trình bày ý kiến:</p> <p>+ Lời giải đúng : <b>thuốc bổ, cuộc đi bộ, buộc ngài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc lại truyện.</li> <li>+ Truyện khuyên chúng ta thường xuyên tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, chống lại bệnh tật.</li> </ul>
<p><b>4. Củng cố</b></p> <p>Liên hệ GD: HS có tính cẩn thận và viết đúng chính tả.</p> <p>-GV nhận xét giờ học</p>	3	
<p><b>5. Dặn dò</b></p> <p>Nhắc nhớ HS về nhà viết lại các từ sai (nếu sai) , làm bài 2a và 3 a và chuẩn bị bài:</p> <p><b>Chuyện cổ tích về loài người</b></p>	1	<p>Hs nghe và ghi nhớ về nhà làm</p>

\*\*\*\*\*

**TIẾT 97: PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN**

**I - MỤC TIÊU :**

**1. Kiến thức .**

-Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.

**2. Kỹ năng:**

- Phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) không phải bao giờ cũng có thương là một số tự nhiên  
- Làm đúng các bài tập

**3. Thái độ:**

- HS biết vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

**II - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Bảng phụ, phiếu học tập

- HS: SGK, bảng con

**III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>TG</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Ôn định tổ chức lớp</b>	1	Học sinh hát Chuẩn bị đồ dùng học tập
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b> Gọi 2HS lên bảng làm bài tập 2 GV nhận xét	3	2 hs làm bài hs nhận xét
<b>3. Bài mới</b> <b>3.1 Giới thiệu bài</b>	1	HS nghe và ghi tên bài
<b>3.2 Hoạt động 1: HD nhận xét</b> <i>GV nêu từng vấn đề rồi hướng dẫn HS tự giải quyết vấn đề.</i> -Có 8 quả cam, chia đều cho 4 em. Mỗi em được mấy quả cam. -GV hỏi: Các số 8, 4, 2 được gọi là các số gì? Nhận xét : Kết quả của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 có thể là một số tự nhiên. * Trường hợp thương là phân số. -Có 3 cái bánh, chia đều cho 4 em. Hỏi mỗi em được bao nhiêu phần của cái bánh? - Muốn biết mỗi em được bao nhiêu phần của cái bánh ta làm thế nào? -Em có thể thực hiện chia phép chia 3 : 4 được không? Hướng dẫn HS chia như SGK $3 : 4 = \frac{3}{4}$ (cái bánh). - GV viết bảng: $3 : 4 = \frac{3}{4}$ - GV hỏi: Thương trong phép chia $3 : 4 = \frac{3}{4}$ có gì khác so với thương trong phép chia $8 : 4 = 2$ ?	12	-HS trả lời: Có 8 quả cam, chia đều cho 4 em thì mỗi em được: $8 : 4 = 2$ (quả) -Là các số tự nhiên  -HS nhắc lại.  -HS nghe và tìm cách giải quyết  HS trả lời: Ta lấy 3 chia cho 4 ( $3:4 =$ )  HS trả lời  HS nhắc lại: 3 chia 4 bằng $\frac{3}{4}$  - Thương của nó là một phân số

<p><b>Nhận xét:</b> Kết quả của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 là một phân số.  <b>Kết luận:</b> Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên khác 0 có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia, mẫu số là số chia.</p>		-HS nhắc lại
<p><b>Hoạt động 2: Thực hành</b>  <b>Bài tập 1:</b>                  Gọi HS đọc yêu cầu bài                  Yêu cầu HS tự làm bài vào vở nháp rồi chữa bài.                  GV cùng HS sửa bài- nhận xét</p>	18	HS đọc yêu cầu bài, làm bài vào vở nháp + 1HS lên bảng làm $7:9 = \frac{7}{9} \quad 5:8 = \frac{5}{8} \quad 6:19 = \frac{6}{19}$
<p><b>Bài tập 2:</b>                  + Gọi HS đọc yêu cầu bài, suy nghĩ và làm bài vào vở.                  + Hướng dẫn HS làm bài theo mẫu và chữa bài.                   - GV chấm một số vở – nhận xét.</p>		+ HS đọc yêu cầu đề bài, suy nghĩ và làm bài vào vở. $36:9 = \frac{36}{9} = 4 \quad 88:11 = \frac{88}{11} = 8$ $0:5 = \frac{0}{5} = 0 \quad 7:7 = \frac{7}{7} = 1$
<p><b>Bài tập 3:</b>                  Gọi HS đọc yêu cầu bài                  Yêu cầu HS làm bài theo mẫu và chữa bài.                  - GV cùng HS sửa bài - nhận xét  <b>Nhận xét:</b> Mọi số tự nhiên có thể viết thành một phân số có tử số là số tự nhiên đó và mẫu số bằng 1.</p>		HS đọc yêu cầu đề bài – thảo luận cặp đôi và trình bày trước lớp. $6 = \frac{6}{1}; \quad 27 = \frac{27}{1};$ $0 = \frac{0}{1}; \quad 3 = \frac{3}{1}.$ - HS sửa bài.
<p><b>4. Củng cố</b>                  Yêu cầu HS nhắc lại nhận xét.                  Liên hệ GD tư tưởng : HS có tính cẩn thận, vận dụng vào cuộc sống                  -Nhận xét tiết học</p>	3	2 hs nhắc lại
<p><b>5. Dặn dò</b> Về nhà học bài, làm lại bài 2                  -Chuẩn bị bài: <b>Phân số và phép chia số tự nhiên (tt)</b></p>	1	Hs nghe và ghi nhớ về nhà làm

\*\*\*\*\*

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU

### TIẾT 39: LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ AI LÀM GÌ ?

#### I - MỤC TIÊU

##### 1. Kiến thức

- Nắm vững kiến thức kĩ năng sử dụng câu kể Ai làm gì? để nhận biết được câu kể trong đoạn văn trong đoạn văn. Xác định được bộ phận CN, VN trong câu kể tìm được ở bài tập 1.



		cho ngay ngắn. Khi cả lớp đến đông đủ thì chúng em đã làm xong.
<b>4. Cũng cố</b> Thế nào là câu kể Ai làm gì? - Liên hệ GD: HS biết vận dụng những từ ngữ câu văn hay vào bài làm và trong giao tiếp - GV nhận xét tiết học	3	HS nêu
<b>5. Dặn dò</b> - Yêu cầu về nhà viết đoạn văn vào vở. - Chuẩn bị bài : <b>Mở rộng vốn từ: Sức khỏe</b>	1	Hs nghe và ghi nhớ về nhà làm

\*\*\*\*\*

## KỂ CHUYỆN

### TIẾT 20: KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

#### I/ MỤC TIÊU

##### 1/ Kiến thức :

- Dựa vào gợi ý SGK chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về một người có tài
- Hiểu truyện, biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện( đoạn truyện) đã kể .

##### 2/ Kỹ năng :

- Chăm chú theo dõi bạn kể chuyện. Nhận xét , đánh giá đúng lời kể của bạn.

##### 3/ Thái độ:

- HS có ý thức rèn luyện sức khoẻ , tài năng, biết đoàn kết với nhau làm việc nghĩa

#### II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa truyện trong SGK (có thể phóng to, nếu có điều kiện)
- Giấy khổ to viết dàn ý kể chuyện.
- Giấy khổ to viết tiêu chuẩn đánh giá bài KC
- HS: Truyện về người có tài...

#### III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
<b>1. Ổn định tổ chức lớp</b>	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b> <b>Bác đánh cá và gã hung thần</b> - Gọi HS kể lại chuyện và nêu ý nghĩa của câu chuyện? - GV nhận xét chung	5	2 HS kể lại chuyện và nêu ý nghĩa của câu chuyện HS nhận xét.
<b>3. Bài mới</b> <b>3.1 Giới thiệu bài</b> Kể chuyện đã nghe đã đọc	1	HS nghe và ghi tên bài
<b>3.2*Hoạt động 1: HD HS hiểu yêu cầu đề bài</b> -Yêu cầu HS đọc đề bài và gợi ý 1, 2. -Lưu ý HS :	10	2HS đọc đề và gợi ý 1, 2: <b>Đề bài: Kể lại một câu chuyện mà em đã được nghe, được đọc về một người có tài</b>

<p>+Tài năng có thể trong các lĩnh vực khác nhau (trí tuệ, sức khỏe).                  +Chuyện HS có thể có hoặc không có trong SGK.                  -Yêu cầu HS tự giới thiệu câu chuyện mình sắp kể.</p>		<p>+Nhớ lại những bài em đã học về tài năng của con người.                  +Tìm thêm những chuyện tương tự trong sách báo.                  - hs giới thiệu</p>
<p><b>*Hoạt động 2: HS thực hành kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện</b>                  -Dán bảng dàn ý kể chuyện và tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện nhắc HS :                  +Cần giới thiệu câu chuyện trước khi kể.                  +Kể tự nhiên bằng giọng kể (không đọc).                  +Với chuyện dài HS chỉ cần kể 1-2 đoạn.                  -Cho HS kể chuyện theo cặp và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.                  - Cho HS thi kể trước lớp.                  - Cho HS bình chọn bạn kể tốt và nêu được ý nghĩa câu chuyện.</p>	20	<p>Yêu cầu HS đọc lại dàn ý kể chuyện.                   -Kể theo cặp và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.                   -HS thi kể và cả lớp nghe, đặt câu hỏi cho bạn trả lời.                  -Nhận xét tính điểm theo tiêu chuẩn đã nêu, bình chọn người kể hay nhất.</p>
<p><b>4. Cũng cố</b>                  GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS kể tốt và cả những HS chăm chú nghe bạn kể, nêu nhận xét chính xác.</p>	2	
<p><b>5. Dặn dò</b> Yêu cầu về nhà kể lại truyện cho người thân, xem trước nội dung tiết sau: <b>“Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia”</b></p>	1	<p>Hs nghe và ghi nhớ về nhà làm</p>

\*\*\*\*\*

**KHOA HỌC  
 TIẾT 39 : KHÔNG KHÍ BỊ Ô NHIỄM**

**I- MỤC TIÊU:**

- 1. Kiến thức :** Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm không khí : khói , khí độc , các loại bụi , vi khuẩn .
- 2. Kỹ năng:**
  - Phân biệt không khí sạch (trong lành ) với không khí bẩn (không khí ô nhiễm).
  - Nêu những nguyên nhân gây nhiễm bẩn bầu không khí.
- 3. Thái độ:**
  - HS yêu thích môn học, vận dụng vào cuộc sống

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Hình trang 78, 79 SGK.
- HS: Hình vẽ, tranh ảnh cảnh thể hiện không khí trong sạch, bầu không khí bị ô nhiễm(su tảm).

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>TG</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Ổn định tổ chức lớp</b>	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b> Em hãy nêu cách phòng chống bão	3	Hs nêu

<p>- GV nhận xét</p>		
<p><b>3. Bài mới</b> <b>3.1 Giới thiệu bài:</b> “Không khí bị ô nhiễm”</p>	1	<p>HS nghe và ghi tên bài</p>
<p><b>3.2Hoạt động 1: Tìm hiểu về không khí ô nhiễm và không khí sạch</b> * <b>Mục tiêu:</b> Phân biệt không khí sạch, không khí bẩn *<b>Cách tiến hành:</b> -Yêu cầu HS quan sát các hình trang 78, 79 SGK và chỉ ra hình nào thể hiện bầu không khí trong sạch? Hình nào thể hiện bầu không khí ô nhiễm?</p> <p>-Ở bài trước ta đã học về tính chất không khí, em hãy nhắc lại.</p> <p>-Vậy em hãy phân biệt không khí sạch và không khí bẩn.</p> <p><b>Kết luận:</b> -<i>Không khí sạch là không khí trong suốt, hông màu, không mùi, không vị, chỉ chứa khói, bụi, khí độc, vi khuẩn với một tỉ lệ thấp, không làm hại đến sức khoẻ con người.</i> -<i>Không khí bẩn hay ô nhiễm là không khí có chứa một trong các loại khói, khí độc, các loại bụi, vi khuẩn quá tỉ lệ cho phép, có hại cho sức khoẻ con người và các sinh vật khác.</i></p>	15	<p>HS quan sát và nêu ý kiến quan sát được: + <b>Hình 2</b> cho biết không khí trong sạch, cây cối xanh tươi, không gian thoáng đãng... + Hình cho biết không khí bị ô nhiễm: <b>Hình 1:</b> nhiều ống khói nhà máy đang xả những đám khói đen trên bầu trời. Những lò phản ứng hạt nhân đang xả khói; <b>Hình 3:</b> Cảnh ô nhiễm do đốt chất thải ở nông thôn. <b>Hình 4:</b> Cảnh đường phố đông đúc, nhiều ô tô, xe máy đi lại xả khí thải và tung bụi. Nhà cửa san sát. Phía xa nhà máy đang hoạt động xả khói lên bầu trời.</p> <p>-2HS nhắc lại: không khí không màu, mùi, vị, không có hình dạng nhất định. - HS phân biệt... <b>-Không khí sạch :</b> là không khí trong suốt, hông màu, không mùi, không vị, chỉ chứa khói, bụi, khí độc, vi khuẩn với một tỉ lệ thấp, không làm hại đến sức khoẻ con người. <b>-Không khí bẩn hay ô nhiễm :</b> là không khí có chứa một trong các loại khói, khí độc, các loại bụi, vi khuẩn quá tỉ lệ cho phép, có hại cho sức khoẻ con người và các sinh vật khác.</p>
<p><b>Hoạt động 2: Thảo luận về những nguyên nhân gây ô nhiễm không khí.</b> * <b>Mục tiêu:</b> Nêu những nguyên nhân gây nhiễm bẩn bầu không khí. * <b>Cách tiến hành::</b> GV đặt câu hỏi cho HS trả lời -Theo em những nguyên nhân nào làm ô nhiễm bầu không khí ?</p>	14	<p>HS đọc thông tin SGK và kiến thức thực tế trả lời. <b>-Do bụi:</b> Bụi tự nhiên, bụi núi lửa sinh ra, bụi do hoạt động của con người (bụi nhà</p>



<p><b><u>GV kết luận:</u></b> Do bụi: bụi tự nhiên, bụi núi lửa sinh ra, bụi do hoạt động của con người...Do khí độc...</p>		<p>máy, xe cộ, bụi phóng xạ, bụi than, xi măng...)  <b>- Do khí độc:</b> sự lên men thối của xác súc vật; rác thải; khói thuốc; chất độc hoá học; thuốc trừ sâu, . . .                  -2 HS đọc mục <b>“Bạn cần biết”</b> trang 79 SGK</p>
<p><b>4. Củng cố</b>                  Ở địa phương em không khí trong lành hay ô nhiễm? Vì sao?                  Liên hệ GD: HS vận dụng vào cuộc sống, biết bảo vệ bầu không khí trong lành                  - Nhận xét tiết học</p>	3	Hs liên hệ
<p><b>5. Dặn dò</b>                  Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau: <b>“Bảo vệ bầu không khí trong sạch”</b>.</p>	1	Hs nghe và ghi nhớ về nhà làm

\*\*\*\*\*

## LỊCH SỬ

### TIẾT 20: CHIẾN THẮNG CHI LĂNG

#### **I MỤC TIÊU :**

##### **1.Kiến thức:**

- Nắm được một số sự kiện về khởi nghĩa Lam Sơn
- + Lê Lợi chiêu tập binh sĩ chuẩn bị lực lượng tiến hành cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược Minh( Khởi nghĩa Lam Sơn ) Trần Chi Lăng là một trong những trận quyết định thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn
- + Diễn biến của trận Chi Lăng :Quân địch do Liễu Thăng chỉ huy đến ải Chi Lăng , kị binh ta nghênh chiến , như Liễu Thăng và kị binh giặc vào ải . Khi kị binh của giặc vào ải , quân ta tấn công , Liễu Thăng bị giết , quân giặc hoảng loạn và rút chạy
- + Ý nghĩa : Đập tan mưu đồ cứu viện thành Đông Quan của quân Minh , quân Minh phải xin hàng và rút về nước .
- Nắm được việc nhà Hậu Lê được thành lập ;
- + Thua trận ở Chi Lăng và một số trận khác quân Minh phải đầu hàng rút quân về nước . Lê Lợi lên ngôi hoàng đế ( năm 1428) mở đầu thời Hậu Lê
- Nêu các mẫu chuyện về Lê Lợi ( kể chuyện Lê Lợi trả gươm cho rùa thần )  
 Học sinh khá giỏi nắm được lí do vì sao quân ta chọn ải Chi Lăng làm trận địa đánh địch và mưu kế của quân ta trong trận Chi Lăng .

##### **2.Kĩ năng:**

- HS nắm được diễn biến của trận Chi Lăng và có thể thuật lại bằng ngôn ngữ của mình

##### **3.Thái độ:**

- Cảm phục sự thông minh , sáng tạo trong cách đánh giặc của ông cha ta qua trận Chi Lăng .

#### **II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Hình trong SGK phóng to .
- Phiếu học tập của HS .

-HS: SGK

#### **III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>TG</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
--------------------------------	-----------	-------------------------------

<b>1. Ôn định tổ chức lớp</b>	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b> Nước ta cuối thời Trần -Đến giữa thế kỉ thứ XIV, vua quan nhà Trần sống như thế nào? -Hồ Quý Ly truất ngôi vua Trần, lập nên nhà Hồ có hợp lòng dân không? Vì sao? GV nhận xét	5	2 Hs trả lời
<b>3. Bài mới</b> <b>3.1 Giới thiệu bài : Chiến thắng Chi Lăng</b>	1	HS nghe và ghi tên bài
<b>3.2Hoạt động1: Hoạt động cả lớp</b> <b>- GV trình bày bối cảnh dẫn đến trận Chi Lăng :</b> Cuối năm 1406, quân Minh xâm lược nước ta. Nhà Hồ không đoàn kết được toàn dân nên cuộc kháng chiến thất bại (1407). Dưới ách đô hộ của nhà Minh, nhiều cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta đã nổ ra, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi khởi xướng . Năm 1418, từ vùng núi Lam Sơn (Thanh Hoá), cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ngày càng lan rộng ra cả nước. Năm 1426, quân Minh bị quân khởi nghĩa bao vây ở Đông Quan (Thăng Long). Vương Thông, tướng chỉ huy quân Minh hoảng sợ, một mặt xin hoà, mặt khác bí mật sai người về nước xin cứu viện. Liễu Thăng chỉ huy 10 vạn quân kéo vào nước ta theo đường Lạng Sơn.	3	Hs nghe
<b>Hoạt động2: Hoạt động cả lớp</b> - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và đọc các thông tin trong bài để thấy được khung cảnh của Ai Chi Lăng.	4	- HS quan sát hình 15 và đọc các thông tin trong bài để thấy được khung cảnh Ai Chi Lăng
<b>Hoạt động 3: Hoạt động nhóm</b> <b>- Đưa ra câu hỏi cho HS thảo luận nhóm</b> + Khi quân Minh đến trước ai Chi Lăng, kị binh ta đã hành động như thế nào?  + Kị binh nhà Minh đã phản ứng thế nào trước hành động của kị quân ta? + Kị binh của nhà Minh đã bị thua trận ra sao?  + Bộ binh nhà Minh thua trận như thế nào?  <b>GV nhận xét biểu dương các nhóm</b>	10	HS thảo luận nhóm .  - Kị binh ta ra nghênh chiến rồi quay đầu như Liễu Thăng cùng đám quân kị vào ai  - Ham đuổi nên bỏ xa hàng vạn quân đang lũ lượt chạy bộ -Kị binh nhà Minh lọt vào giữa trận địa “mưa tên”, Liễu Thăng & đám quân bị tối tăm mặt mũi, Liễu Thăng bị một mũi tên phóng trúng ngực -Bị phục binh của ta tấn công, bị giết hoặc quỳ xuống xin hàng.

<p><b>Hoạt động 4 : Hoạt động cả lớp</b>                  + Nêu câu hỏi cho HS thảo luận .                  - Trong trận Chi Lăng , nghĩa quân Lam Sơn đã thể hiện sự thông minh như thế nào ?                  -Sau trận Chi Lăng, thái độ của quân Minh và nghĩa quân ra sao ?                  -Nhận xét rút nội dung bài học</p>	10	Dựa vào dàn ý trên thuật lại diễn biến chính của trận Chi Lăng . -Nghĩa quân Lam Sơn dựa vào địa hình và sự chỉ huy tài giỏi của Lê Lợi . -Quân Minh đầu hàng, rút về nước. -HS nêu bài học
<p><b>4. Củng cố</b>                  -Trận Chi Lăng chứng tỏ sự thông minh của nghĩa quân Lam Sơn ở những điểm nào?                  Liên hệ GD: HS thêm yêu quê hương đất nước.                  Nhận xét giờ học</p>	3	Hs nêu  - Học tập tốt.
<p><b>5. Dặn dò</b> -Về nhà học bài                  - Chuẩn bị bài: Nhà hậu Lê và việc tổ chức quản lí đất nước</p>	1	Hs nghe và ghi nhớ về nhà làm

\*\*\*\*\*

**TOÁN**

**TIẾT 98: PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN  
(tiếp theo)**

**I - MỤC TIÊU :**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được kết quả của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên khác 0 có thể viết thành phân số (trong trường hợp tử số lớn hơn mẫu số ).
- Bước đầu biết so sánh phân số với 1 .

**2. Kỹ năng:**

**3. Thái độ:**

- HS có tính cẩn thận, vận dụng vào cuộc sống.

**II - ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu học tập, bảng phụ
- HS: SGK

**III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn định tổ chức lớp</b></p>	1	Học sinh hát Chuẩn bị đồ dùng học tập
<p><b>2. Kiểm tra bài cũ</b> Phân số và phép chia số tự nhiên                  -Gọi 2HS lên làm lại bài 1                  -GV nhận xét</p>	5	2 hs chữa bài
<p><b>3. Bài mới</b>  <b>3.1 Giới thiệu bài</b> Phân số và phép chia số tự nhiên</p>	1	HS nghe và ghi tên bài
<p><b>3.2Hoạt động 1: Ví Dụ</b>  <b>Ví dụ 1:</b></p>	12	

<p>- Vân đã ăn một quả cam tức là ăn được mấy phần?</p> <p>- Ta nói Vân ăn 4 phần hay <math>\frac{4}{4}</math> quả cam</p> <p>- Vân ăn thêm <math>\frac{1}{4}</math> quả cam tức là ăn thêm mấy phần?</p> <p>- Như vậy Vân ăn hết mấy phần?</p> <p><b><u>GV nhận xét:</u></b></p> <p>Ăn một quả cam, tức là ăn 4 phần hay <math>\frac{4}{4}</math> quả cam, ăn thêm <math>\frac{1}{4}</math> quả cam nữa tức là ăn 5 phần hay <math>\frac{5}{4}</math> quả cam.</p> <p><b><u>Nêu ví dụ 2( trong SGK )</u></b></p> <p><b><u>Nhận xét:</u></b></p> <p>Chia 5 quả cam cho 4 người thì mỗi người được <math>\frac{5}{4}</math> quả cam.</p> <p>GV ghi : <math>5 : 4 = \frac{5}{4}</math></p> <p><math>\frac{5}{4}</math> quả cam gồm 1 quả và <math>\frac{1}{4}</math> quả, do đó <math>\frac{5}{4}</math> quả cam nhiều hơn 1 quả cam, ta viết :</p> <p><math>\frac{5}{4} &gt; 1</math></p> <p>Vậy: <math>\frac{5}{4}</math> có tử số lớn hơn mẫu số, phân số đó lớn hơn 1</p> <p><math>\frac{4}{4}</math> có tử số bằng mẫu số phân số đó bằng 1</p> <p><math>\frac{1}{4}</math> có tử số bé hơn mẫu số, phân số bé hơn 1</p>		<p>HS nêu ví dụ</p> <p>- Tức là ăn 4 phần</p> <p>- Là ăn thêm một phần</p> <p>- Ăn hết 5 phần</p> <p>- HS nêu ví dụ 2.</p> <p>HS nhắc lại: <math>\frac{5}{4} &gt; 1</math></p> <p>- HS nhắc lại</p>
<p><b><u>Hoạt động 2: Thực hành.</u></b></p> <p><b><u>Bài tập1:</u></b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Đề bài yêu cầu ta làm gì?</p> <p>Cho HS làm bài vào bảng con + 2 HS lên bảng làm bài</p> <p>- GV cùng HS sửa bài - nhận xét</p>	18	<p>HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Viết thương của phép chia dưới dạng phân số.</p> <p>- HS làm bài vào bảng con, 2 HS lên bảng làm bài</p> <p style="text-align: center;"><math>9 : 7 = \frac{9}{7}; \quad 8 : 5 = \frac{8}{5};</math></p> <p style="text-align: center;"><math>19 : 11 = \frac{19}{11}</math></p> <p style="text-align: center;"><math>3 : 3 = \frac{3}{3}; \quad 2 : 15 = \frac{2}{15}</math></p>
<p><b><u>Bài tập2:</u></b></p>		<p>HS đọc yêu cầu bài quan sát hình SGK</p>

Gọi HS đọc yêu cầu bài Yêu cầu HS quan sát và trả lời miệng - GV nhận xét tuyên dương		nêu miệng kết quả $\frac{7}{6}$ chi phần đã tô màu của hình 1 $\frac{7}{12}$ chi phần đã tô màu của hình 2
<b>Bài tập3:</b> Gọi HS đọc yêu cầu bài và làm bài vào vở  - GV chấm một số vở – nhận xét.		HS đọc yêu cầu bài, cả lớp suy nghĩ ,làm bài vào vở + 1 HS làm bảng phụ a) Phân số bé hơn 1: $\frac{3}{4}$ ; $\frac{9}{14}$ ; $\frac{6}{10}$ b) Phân số bằng 1: $\frac{24}{24}$ c) Phân số lớn hơn 1: $\frac{7}{5}$ ; $\frac{19}{17}$
<b>4. Củng cố</b> - Khi nào phân số bé hơn 1? Khi nào phân số bằng 1? Khi nào phân số lớn hơn 1? cho ví dụ  - Nhận xét tiết học	3	HS nêu và cho ví dụ
<b>5. Dặn dò - Về nhà học bài và chuẩn bị: Luyện tập</b>	1	Hs nghe và ghi nhớ về nhà làm

\*\*\*\*\*

**TẬP ĐỌC**

**TIẾT 40: TRỒNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Hiểu các từ ngữ mới trong bài : văn hoá Đông Sơn, sưu tập, hoa văn, chủ đạo, tính nhân bản, chim Lạc, chim Hồng.
- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài phù hợp với nội dung tự hào , ca ngợi
- Hiểu nội dung ý nghĩa của bài : Bộ sưu tập trống đồng Đông Sơn rất phong phú , đa dạng độc đáo là niềm tự hào của người Việt Nam.( trả lời được các câu hỏi SGK)

**2. Kỹ năng**

- + Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài.
- Đọc đúng các từ khó do ảnh hưởng cách phát âm địa phương
- Biết đọc diễn cảm bài văn với cảm hứng tự hào, ca ngợi nền văn hóa Đông Sơn- nền văn hoá của một thời kì cổ xưa dân tộc.

**3. Thái độ**

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quê hương đất nước qua những nét đẹp của văn hoá truyền thống của dân tộc ta.

**II ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.
- HS: Sưu tầm thêm tranh, ảnh về nền văn hoá Đông Sơn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	TG	Hoạt động của học sinh
<b>1. Ổn định tổ chức lớp</b>	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập

<p><b>2. Kiểm tra bài cũ :</b>                  Bốn anh tài ( tt )                  -Gọi 2HS đọc truyện và trả lời câu hỏi.                  - Thuật lại cuộc chiến đấu của bốn anh em                  Câu Khây chống yêu tinh?                  - Nêu nội dung chính của bài?                  - GV nhận xét</p>	3	2 HS lên bảng đọc bài và trả lời câu hỏi  HS cả lớp theo dõi nhận xét
<p><b>3. Bài mới</b>  <b>3.1 Hoạt động 1 : Giới thiệu bài</b>                  - Năm 1924, một ngư dân tình cờ tìm thấy bên bờ sông Mã ( Thanh Hoá ) mấy thứ đồ cổ bằng đồng trôi lên trên đất bãi. Ngay sau đó, các nhà khảo cổ đã đến đây khai quật và sưu tầm được thêm hàng trăm cổ vật đủ loại. Các cổ vật này thể hiện trình độ văn minh của người Việt xưa. Địa điểm này thuộc huyện Đông Sơn, Thanh Hoá, nên sau đó có tên gọi là diềm văn hoá Đông Sơn. Trong bài học hôm nay, các em sẽ tìm hiểu về một cổ vật đặc sắc của văn hoá Đông Sơn. Đó là trống đồng Đông Sơn.</p>	1	HS nghe và ghi tên bài
<p><b>3.2Hoạt động 2 : HD HS luyện đọc</b>                  GV phân đoạn(2 đoạn)- Gọi HS đọc bài                  - GV kết hợp sửa sai khi HS phát âm sai và hướng dẫn câu văn dài                  + Yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm.                  + Tổ chức thi đọc trước lớp                  - Yêu cầu HS khá giỏi đọc toàn bài.                  -GV đọc diễn cảm cả bài.</p>	10	HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn(2 lượt) -Đoạn1: “Niềm tự hào...hươu nai có gác” -Đoạn 2; Phần còn lại -HS luyện đọc trong nhóm 2-3 nhóm đọc trước lớp - HS khá giỏi đọc toàn bài HS lắng nghe
<p><b>3.3Hoạt động 3 : Tìm hiểu bài</b>                  Yêu cầu HS cả lớp đọc thầm bài, suy nghĩ trả lời câu hỏi SGK                  - Trống đồng Đông Sơn đa dạng như thế nào?                   - Hoa văn trên mặt trống được miêu tả như thế nào?                   Nội dung đoạn 1                   -Những hoạt động nào của con người được miêu tả trên trống đồng ?</p>	11	HS đọc thầm đoạn đầu – thảo luận và trả lời câu hỏi . + Trống đồng Đông Sơn đa dạng cả về hình dáng, kích cỡ lẫn phong cách trang trí, sắp xếp hoa văn. + Giữa mặt trống là hình ngôi sao nhiều cánh, hình tròn đồng tâm, hình vũ công nhảy múa, chèo thuyền, hình chim bay, hươu nai có gác, ... - <b>Ý đoạn 1: Trống đồng Đông Sơn hình dáng đa dạng.</b> + Những hoạt động của con người lao động, đánh cá, săn bắn, đánh trống, thổi kèn, cầm vũ khí bảo vệ quê hương, tung búng nhảy múa mừng chiến công, cảm tạ thần linh....Bên cạnh con người là những cánh cò, chim Lạc, chim Hồng, đàn cá bơi

<p>- Vì sao có thể nói hình ảnh con người chiếm vị trí nổi bật trên hoa văn trống đồng?</p> <p>- Vì sao trống đồng là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam?</p> <p>Đoạn 2 muốn nói về điều gì?</p> <p>Bài văn cho chúng ta biết về điều gì?</p>		<p>lợi . . .</p> <p>+ Hình ảnh con người là hình ảnh nổi rõ nhất trên hoa văn. Những hình ảnh khác chỉ góp phần thể hiện con người; con người lao động làm chủ, hoà mình với thiên nhiên, con người nhân hậu, con người khao khát cuộc sống ấm no, hạnh phúc.</p> <p>- Trống đồng Đông Sơn đa dạng, với những nét hoa văn trang trí đẹp, là sự ngợi ca con người. Trống đồng là một cổ vật phản ánh trình độ văn minh của người Việt từ thời xa xưa, là một bằng chứng nói lên rằng : dân tộc Việt Nam là một dân tộc có một nền văn hoá lâu đời, bền vững</p> <p><b>Ý đoạn 2: Trống đồng Đông Sơn là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam</b></p> <p><b>Nội dung chính:</b> Bộ sưu tập trống đồng Đông Sơn rất phong phú, đa dạng với hoa văn rất đặc sắc, là niềm tự hào chính đáng của dân tộc Việt Nam.</p>
<p><b>3.4Hoạt động 4 : Đọc diễn cảm</b> Gọi HS đọc nối tiếp 2 đoạn trong bài -GV hướng dẫn đọc diễn cảm đoạn “ <b>Nổi bật...sâu sắc</b>” - Thi đọc trước lớp - GV nhận xét biểu dương hs đọc tốt</p>	11	<p>2 HS đọc, lớp chú ý lắng nghe và nhận xét</p> <p>- HS chú ý lắng nghe</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm.</p> <p>- HS đọc nhóm đôi</p> <p>-Đại diện nhóm thi đọc diễn cảm trước lớp.</p>
<p>- <b>4. Cũng cố</b></p> <p>- Nội dung bài cho ta biết điều gì?</p> <p>- Liên hệ GD: HS biết quý trọng những di sản của đất nước</p> <p>- GV nhận xét tiết học, biểu dương HS học tốt.</p>	2	2 học sinh nêu
<p><b>5. Dặn dò</b> Về nhà học bài và xem trước bài: “<b>Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa</b>”.</p>	1	Hs nghe và ghi nhớ về nhà làm

\*\*\*\*\*

**ĐẠO ĐỨC**  
**TIẾT 20: KÍNH TRỌNG, BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG**  
( Tiết 2 )

**I - MỤC TIÊU**

**1 - Kiến thức :**

- Bước đầu biết cư xử lễ phép với người lao động và biết trân trọng giữ gìn thành quả lao động của họ

**2 - Kỹ năng :**

- HS biết bày tỏ sự kính trọng và biết ơn đối với những người lao động .

**.3 - Thái độ :**

- HS biết kính trọng và biết ơn đối với những người lao động .

**II - ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

- GV : - SGK  
- Một số đồ dùng cho trò chơi đóng vai.
- HS : - SGK

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>TG</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Ôn định tổ chức lớp</b>	1	Chuẩn bị đồ dùng học tập
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b> Kính trọng, biết ơn người lao động. - Vì sao cần kính trọng và biết ơn người lao động. - Cần thể hiện lòng kính trọng và biết ơn người lao động như thế nào ? Gv nhận xét chung	5	Hs nêu
<b>3. Bài mới</b> <b>3.1 Giới thiệu bài Kính trọng và biết ơn người lao động ( tiết 2 )</b>	1	HS nghe và ghi tên bài
<b>3.2 Hoạt động 1 : Đóng vai ( Bài tập 4 )</b> - Chia lớp thành 4 nhóm, giao mỗi nhóm thảo luận và chuẩn bị đóng vai một tình huống trong bài tập ở SGK. GV nhận xét - GV phỏng vấn các HS đóng vai . <u>+ Thảo luận lớp :</u> - Cách cư xử với người lao động trong mỗi tình huống như vậy đã phù hợp chưa ? Vì sao ? - Em thấy như thế nào khi ứng xử như vậy ? => Kết luận về cách ứng xử phù hợp cho mỗi tình huống .	18	HS thảo luận nhóm và chuẩn bị đóng vai. -Đại diện từng nhóm lên đóng vai . Cả lớp trao đổi , nhận xét . HS trả lời  HS phát biểu ý kiến
<b>Hoạt động 2 : Trình bày sản phẩm ( Bài tập 5 , 6 SGK )</b> - GV nhận xét chung về nhóm vẽ tranh đẹp, viết bài kể về người lao động hay, sưu tầm được nhiều ca dao, tục ngữ => Kết luận chung	10	HS trình bày sản phẩm của mình theo nhóm -HS đọc một số câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về người lao động. + Ăn quả nhớ kẻ trồng cây + Cây đồng đang buổi ban trưa Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày. Ai ơi bưng bát cơm đầy Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần. + Bàn tay ta làm nên tất cả Có sức người sỏi đá cũng thành cơm. - Cả lớp nhận xét.
<b>4. Củng cố</b>	3	- 2 hs đọc